TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 23-02-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ - TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Tuấn;

2. Ông Thạch Qươne.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Điền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Tha - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2017/TLST-DS, ngày 09 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị P, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn:

1. Ông Khưu Thế Q, sinh năm 1986;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017 (BL 02) và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lâm Thị P trình bày:

Vào ngày 16/5/2016 (al) bà có cho ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T vay số tiền là 7.000.000 đồng. Khi vay có làm biên nhận do ông Q viết và ký tên đưa biên nhận cho bà giữ, không có quy định thời gian trả nợ và cũng không có quy định lãi suất nhưng các bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 1.000.000

đồng/70.000 đồng/tháng như vậy mỗi tháng ông Q và bà T phải đóng lãi cho bà số tiền là 490.000 đồng. Đến nay ông Q và bà T không trả lãi và nợ gốc cho bà, bà có nhiều lần đến nhà đòi nhưng ông Q và bà T vẫn không trả. Vì vậy bà có làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã N hòa giải thì ông Q và bà T hứa đến ngày 30/7/2017 sẽ trả đủ cho bà nhưng đến nay ông Q và bà T vẫn không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C buộc ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải trả cho bà số tiền gốc đã vay là 7.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Trước đây khi làm đơn khởi kiện thì bà yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 16/5/2016 cho đến khi giải quyết xong vụ án nhưng nay bà không yêu cầu ông Q và bà T phải trả lãi cho bà nữa.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt nhưng có lời khai như sau (BL 18): Bà là vợ của ông Khưu Thế Q, bà và ông Quý có nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 270/TB-TLVA ngày 09/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện C về việc bà Lâm Thị P kiện vợ chồng bà yêu cầu vợ chồng bà phải trả số tiền vay là 7.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 16/5/2016 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Hiện tại ông Q đang đi Sà Lan ở Đồng Tháp vài tháng thì về nhà một lần, bà với ông Q thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại hằng ngày. Nay bà và ông Q đồng ý trả số tiền vay còn thiếu là 7.000.000 đồng cho bà P và đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà P do vợ chồng bà có vay nợ của bà P.

Ông Khưu Thế Q vắng mặt nên không có lời khai.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh cho rằng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành đầy đủ các giai đoạn tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị P, buộc ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải có trách nhiệm trả cho bà Phượng số tiền vay còn thiếu là 7.000.000 đồng. Đề nghị không xem xét phần lãi suất do bà P không yêu cầu. Buộc ông Q và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án này là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án trực tiếp tống đạt các văn bản tố tụng để thông báo và triệu tập ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T đã được bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nhận, nhưng ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị

Ngọc T đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

[3] Về nội dung: Xét thấy vào ngày 16/5/2016 (al) bà Lâm Thị P có cho ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T vay số tiền là 7.000.000 đồng là có thật, được chứng minh bằng biên nhận vay tiền do ông Quý viết và ký tên (BL 05). Theo biên bản hòa giải ngày 22/6/2017 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh T (BL 03-04) thì ông Khưu Thế Q và Nguyễn Thị Ngọc T đều thừa nhận là có vay của bà Lâm Thị P số tiền 7.000.000 đồng và hứa đến hết ngày 30/7/2017 sẽ trả đủ cho bà P nhưng đến nay vẫn chưa trả cho bà P. Hơn nữa, qua lấy lời khai bà Nguyễn Thị Ngọc T (BL 18) thì bà thừa nhận bà và ông Q có vay của bà P 7.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà P số tiền 7.000.000 đồng này. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị P, buộc ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải trả cho bà Lâm Thị P số tiền vay còn thiếu là 7.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 thì bà Lâm Thị P yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 16/5/2016 cho đến khi giải quyết xong vụ án nhưng theo bản tự khai (BL 19) và tại phiên tòa hôm nay bà Phượng không yêu cầu ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải trả lãi cho bà nữa. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị P không vượt yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị P.

2. Buộc ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T có trách nhiệm trả cho bà Lâm Thị P số tiền vay còn thiếu là 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về lãi suất: Bà Lâm Thị P thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu số tiền 350.000 đồng.

Bà Lâm Thị P không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng theo biên lai số 0013344 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Khưu Thế Q và bà Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Tuyển